

Bản án số: 09/2021/STDS

Ngày: 24 - 12 - 2021.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Miên;
2. Bà Lê Thị Thao;

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký TAND H. Cẩm Giàng.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST - DS ngày 12-10-2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST – DS ngày 09 - 12 - 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1980;

Trú tại: số 332 LTV, phường HT, thành phố HD, tỉnh HD.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1983;

Cư trú tại: thôn PH, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Q, anh V; đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Q trình bày: anh và anh Hoàng Văn V quen biết nhiều năm; vào tháng 10/2018 cá nhân anh V có nhu cầu vay 100.000.000đ trong thời hạn 3 tháng, để trang trải chi phí về thủ tục thế chấp vay vốn Ngân hàng đang gặp vướng mắc. Do anh chỉ thu xếp cho vay được 60.000.000đ, không lãi nên anh V cũng đồng ý. Việc giao nhận tiền trực tiếp tại sân Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương; vì tin tưởng nên anh không yêu cầu anh V viết giấy biên nhận; đây là tiền riêng của cá nhân, không liên quan đến vợ

anh. Hết thời hạn như cam kết, anh V không liên hệ trả tiền, không nhắn tin hay gọi điện nhắc nợ. Do tính cả nể và nghĩ anh V có thể đang gặp khó khăn tài chính nên anh cũng không nhắc nhở anh V trả nợ. Chờ đợi đến cuối năm 2019 và kéo dài thời gian cho đến nay, anh đã nhiều lần gặp, gọi điện, nhắn tin yêu cầu anh V trả nợ nhưng anh V không có thiện chí trả. Để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của mình, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng buộc cá nhân anh Hoàng Văn V phải trả anh số tiền 60.000.000đ phát sinh từ hợp đồng vay tiền xác lập và thực hiện vào tháng 10/2018.

Chứng cứ nguyên đơn giao nộp: tập tài liệu giấy A4 nội dung các tin nhắn qua zalo, các tin nhắn qua điện thoại; file ghi âm USB.

Tại bản tự khai ngày 25-10-2021 anh Hoàng Văn V trình bày: vào tháng 10/2018 vì có công việc cá nhân, anh hỏi vay tiền anh Q và được anh Q cho vay 60.000.000đ. Khi giao tiền hai bên không viết giấy tờ, không thỏa thuận lãi, thời hạn vay 03 tháng, nhưng vì công việc không thuận lợi, gặp nhiều khó khăn nên anh chưa trả được tiền cho anh Q, anh đã khát nợ. Nay anh Q khởi kiện đòi số tiền trên anh nhất trí trả. Anh xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ và không có yêu cầu phản tố;

Tại phiên họp ngày 27-10-2021, đã kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn giao nộp và hòa giải; anh Q và anh V thống nhất xác nhận: cá nhân anh V còn nợ cá nhân anh Q 60.000.000đ. Anh Q yêu cầu anh V trả ngay số tiền gốc, không có lãi. Anh V xin trả dần 10.000.000đ/ tháng vào ngày mùng 10 hàng tháng, kể từ ngày 10/12/2021. Anh Q không nhất trí và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày trong bản tự khai, phiên hòa giải.

Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình trong bản tự khai, phiên hòa giải.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- *Thẩm quyền giải quyết:* anh Nguyễn Trọng Q khởi kiện anh Hoàng Văn V hiện nay đang cư trú sinh sống tại thôn PH, xã CH, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương .

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- *Quan hệ pháp luật*: từ mối quan hệ quen biết, anh Q cho cá nhân anh V vay 60.000.000đ. Việc xác nhận thỏa thuận tiền vay gốc và thời hạn trả được thể hiện thông qua các tin nhắn điện thoại, zalo, file ghi âm giữa anh Q và anh V phù hợp Điều 463 Bộ luật dân sự là hợp đồng vay tài sản (tiền). Quá trình thực hiện hợp đồng anh Q đã nhiều lần đòi tiền nhưng anh V chưa trả; do vậy anh Q khởi kiện yêu cầu anh V phải trả 60.000.000đ tiền gốc, không có lãi. Đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng vay tiền; căn cứ khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định tranh chấp giữa anh Q và anh V là quan hệ pháp luật "tranh chấp về hợp đồng dân sự".

- *Thời hiệu khởi kiện*: Kể từ ngày 20-01-2020 (tức ngày 26/12/2019 âm lịch), sau khi anh Q thực hiện cuộc gọi lần thứ nhất đòi nợ yêu cầu anh V trả nợ 60.000.000đ mà anh V không trả, anh Q nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên đã tiếp tục gọi ghi âm để làm căn cứ. Đối chiếu Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thời hiệu khởi kiện về hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm thì thời hiệu khởi kiện của anh Q được tính từ ngày 20-01-2020; theo giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện số 17 ngày 12-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng thì yêu cầu khởi kiện của anh Q còn trong thời hiệu khởi kiện.

- *Người tham gia tố tụng*: anh Q là nguyên đơn; anh V là bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc đòi 60.000.000đ tiền gốc, không có lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình thu thập chứng cứ anh V đều thừa nhận đến nay cá nhân anh còn nợ anh Q tiền vay 60.000.000đ. Việc xác nhận này phù hợp với các tin nhắn điện thoại, zalo và cuộc gọi ghi âm; như vậy tại thời điểm anh Q cho anh V vay tiền là sự thỏa thuận giữa các bên, hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Mặc dù hai bên không viết giấy biện nhận (hợp đồng miệng), không thỏa thuận rõ ngày tháng trả nhưng đều thống nhất thời hạn 03 tháng, tức là đến tháng 2 năm 2019 anh V phải trả tiền. Sau đó anh Q tự cho thêm thời gian đến cuối năm 2019 để anh V có thể trả nợ được nhưng anh V vẫn không trả, không gọi điện hay nhắn tin hẹn ngày nào trả. Đến đầu năm 2020 anh Q nhiều lần đòi tiền mà anh V không trả và đưa ra nhiều lý do khác nhau, như vậy anh V đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật dân sự.

Nay anh Q khởi kiện yêu cầu anh V phải trả ngay 60.000.000đ tiền gốc, anh V nhất trí trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000đ. Yêu cầu khởi kiện của anh Quyết là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

Khi cho vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, nay anh Q vẫn không yêu cầu phải trả lãi, HĐXX không phải giải quyết.

Anh Q xác định số tiền cho vay là tiền riêng của anh, không phải tài sản chung vợ chồng; anh cho cá nhân anh V vay. Anh V xác định số tiền này anh vay để giải quyết việc riêng, không liên quan đến vợ. Do vậy anh V phải có nghĩa vụ trả nợ tiền cho anh Q. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền của các bên theo Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Cụ thể án phí anh V phải chịu là 60.000.000đ x 5% (giá trị tài sản tranh chấp) = 3.000.000đ.

Bởi lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 184; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) của nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Q. Buộc anh Hoàng Văn V phải trả số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) cho anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1980; trú tại địa chỉ: số 332 LTV, phường HT, thành phố HD, tỉnh HD.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền tiền trên mà người phải thi hành chậm thi hành thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Anh Hoàng Văn V phải chịu 3.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Trọng Q tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ theo biên lai số AA/2020/0002022 ngày 12-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH Cẩm Giàng;
- Chi cục THADSH Cẩm Giàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Thuý